

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 35/2020/HS -ST

Ngày: 23-6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thân - Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã Hà Đông..

2. Bà Nguyễn Thị Chung - Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội phụ nữ xã Hà Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 26/5/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST – HS ngày 08/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Quách Văn T; sinh ngày 06/8/2002; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn L và bà Quách Thị T; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự : không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 20/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn P; sinh năm 1984; tại xã T, huyện Thạch T, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Bùi Thị L; bị cáo có vợ là Hà Thị H và có 02 con.

Tiền án, tiền sự : không

Nhân thân: - Ngày 24/11/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09/3/2016.

- Ngày 15/6/2016 bị cáo bị Công an huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi Đánh bạc.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 20/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn T; sinh năm 1994; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Lê Thị Q; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự : không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 20/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Văn L; sinh năm 1985; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M và bà Đinh Thị Đ; bị cáo có vợ là Đinh Thị H và có 01 con.

Tiền án, tiền sự : không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020 đến ngày 21/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Quách Văn T: Ông Quách Văn L, sinh năm 1962; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn T: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: - Anh Lê Văn A, sinh năm 1991; trú tại: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Anh Lưu Văn K; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn 5, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ, ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại thôn Nội Thượng, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Bình, huyện Hà Trung phát hiện Quách Văn T và Bùi Văn P đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quách Văn T ngồi phía sau thả từ tay phải xuống đường 01 gói nilon màu đen. Thu giữ, kiểm tra gói nilon phát hiện bên trong có một lớp giấy trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy. Ngay tại chỗ Quách Văn T và Bùi Văn P khai nhận gói ma túy Công an vừa thu giữ trên là của các bị cáo mới mua của một người không quen biết trong khu dân cư thôn Thượng Quý, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung với giá 400.000 đồng. Số tiền này là của Bùi Văn Tr và Đinh Văn L đưa để mua ma túy về sử dụng chung.

Qua lời khai của Quách Văn T và Bùi Văn P Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn T và Đinh Văn L.

Quá trình điều tra, Quách Văn T, Bùi Văn P, Bùi Văn T và Đinh Văn L khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 11 tháng 3 năm 2020, Bùi Văn P, Quách Văn T, Bùi Văn T và Đinh Văn L gặp nhau tại quán nước L thuộc xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Trong lúc ngồi nói chuyện, Quách Văn T nói với mọi người là T biết chỗ mua ma túy ở xã Thành Công, huyện Thạch Thành, lúc này Bùi Văn T lấy từ trong túi quần đang mặc ra 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) đưa cho T để T đi mua ma túy. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1-37558 đi mua ma túy nhưng không mua được nên quay về đưa lại cho Tr 200.000 đồng rồi để lên bàn uống nước. T nói “Ở đây không mua được hay để em xuống Lèn mua cho”, sau đó T đi ra chỗ xe mô tô ngồi cách bàn uống nước khoảng 04 mét. Lúc này, P nói với mọi người có 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) kiểm lấy 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nữa, tao có 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) đây rồi. Nghe P nói vậy thì L lấy 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) đưa cho P, P nói đưa thêm tiền uống nước thì L đưa thêm cho P 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*). Sau khi cầm tiền của L đưa, P cầm luôn 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) đang để trên bàn rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1-375.58 chở T xuống thị trấn Hà Trung mua ma túy. Khi đi đến cây xăng Cầu Lèn gần Ủy ban nhân dân thị trấn Hà Trung, P xuống xe đưa cho T 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) để T vào mua ma túy, còn P đứng ở ngoài đợi. T cầm tiền, đi xe vào khu dân cư thôn Thượng Quý, thị trấn Hà Trung gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) ma túy, người đàn ông đưa cho T một gói ma túy bên ngoài bọc bằng nilon màu đen. T cầm gói ma túy quay lại chỗ P. Ph chở T về đến thôn Nội Thượng, xã Hà Bình, huyện Hà Trung thì bị Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do sợ nên T

đã thả gói ma túy đang cầm ở tay phải xuống đường, nhưng bị Công an phát hiện tiến hành niêm phong gói ma túy trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quách Văn T và Bùi Văn P.

Ngoài ra, Bùi Văn T còn khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 11/3/2020 Lê Văn Anh gọi điện thoại cho T nhờ T đi mua ma túy, cả hai hẹn gặp nhau ở sân bóng Thành Tân, Thạch Thành, sau đó Lê Văn A (hay còn gọi là Cu Tiến) đưa cho T 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) để T đi mua ma túy. Số tiền này T đã đưa cho T đi mua ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Một gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu đen, bên trong là lớp giấy màu trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 36E1-375.58.

Tại bản kết luận giám định số 969/PC09 ngày 16/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước ghi “vụ Quách Văn T và Bùi Văn P” niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) **0,313g** (*không thấy ba một ba gam*) loại: Heroine.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn T không có ý kiến gì về hành vi của bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quách Văn T. Xử phạt bị cáo Quách Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 21 đến 24 tháng tù; xử phạt các bị cáo Đinh Văn L và Bùi Văn T mỗi bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 11/3/2020 các bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn P, Bùi Văn T và Đinh Văn L đã có hành vi cùng cố ý mua **0,313g** (*không phải ba một ba gam*) Heroine nhằm mục đích sử dụng trái phép. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó Quách Văn T là người khởi xướng và thực hiện tội phạm tích cực nhất. Bùi Văn P là người trực tiếp cùng với T đi mua ma túy nên giữ vai trò chỉ sau T. Bùi Văn T và Đinh Văn L không trực tiếp đi mua ma túy nhưng đã góp tiền để mua ma túy nên giữ vai trò thấp nhất.

Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Bùi Văn P là đối tượng đã một lần bị kết án và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 24/11/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09/3/2016; ngày 15/6/2016 bị cáo bị Công an huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi Đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành quyết định này. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 1 năm kể từ ngày ra quyết định. Trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy tính từ ngày 16/6/2018, bị cáo đã được xóa tiền sự. Tuy nhiên, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân rất xấu nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Bùi Văn T, Đinh Văn L, mặc dù không trực tiếp đi mua ma túy nhưng góp tiền để T và P đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự chỉ sau P.

Bị cáo Quách Văn T là người thực hiện tội phạm tích cực nhất, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 năm 7 tháng 05 ngày tuổi, vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất trong vụ án.

Trong vụ án này, bị cáo Quách Văn T khai đã mua ma túy của một người đàn ông, do T không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý đối với người này. Ngoài ra, bị cáo Bùi Văn T còn khai báo, số tiền T đưa cho T đi mua ma túy là của Lê Văn A nhờ T đi mua ma túy hộ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được ngoài lời khai của T, không còn tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Lê Văn A đã đưa tiền cho T để nhờ đi mua ma túy. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý Lê Văn A với vai trò đồng phạm trong vụ án này.

[3]. *Về vật chứng*: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-375.58 mà P và T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, đây là tài sản hợp pháp của anh Quách Văn Đ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại chiếc xe trên cho anh Quách Văn Đ là đúng quy định.

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 đối với tất cả các bị cáo. Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Quách Văn T.

1. Về tội danh: Các bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn P, Bùi Văn T, Đinh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Quách Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 11/3/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 11/3/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 11/3/2020.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/3/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 22/6/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Quách Văn T, Bùi Văn P, Bùi Văn T, Đinh Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Người Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thanh Hương

